TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30– 12– 2025.

Về việc:"Xác định cha cho con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2025/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025. Về việc "Tranh chấp về xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST, ngày 15/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Ngọc A, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn I C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Thảo T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh T1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk (có đơn từ chối tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, ghi ngày 03/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn Ông*** Mai Ngọc A ***trình bày:*** Khoảng năm 2019, ông A và bà Nguyễn Thảo T2 có quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm tự nguyện. Trong thời gian này, ông A được biết bà T2 đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Trần Minh T1, tuy nhiên bà T2 và ông T1 đã sống ly thân, không còn chung sống, không còn quan hệ vợ chồng. Trong thời gian quen nhau ông A và bà T2 có một người con chung, trong khi bà T2 và ông T1 chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định pháp luật. Ông A và bà T2 sinh 01 bé trai có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K; Giới tính nam theo giấy chứng sinh số 3229, quyển số 2020, ngày 13/9/2020 tại Bệnh viện Đ. Ông A xác định cháu Mai Ngọc A Khôi là con ruột của ông A, được hình thành trong thời gian ông A và bà T2 có quan hệ tình cảm. Trong suốt thời gian bà T2 mang thai và sau khi cháu K được sinh ra, ông A luôn quan tâm, chăm sóc, thăm nom cháu, đồng thời thừa nhận cháu K là con của ông A. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 20/6/2025 của Công ty cổ phần D chi nhánh phía nam kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống cha - con. Hiện bà T2 và ông T1 đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 192/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk).

Tuy nhiên, do tại thời điểm cháu Mai Ngọc A K sinh ra, bà T2 vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Minh T1 nên việc đăng ký khai sinh cho cháu chưa thực hiện được. Hiện nay ông A và bà T2 hiện đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, ông A làm đơn yêu cầu Tòa án xác định ông Mai Ngọc A và cháu bé trai có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K, sinh ngày 13/9/2020 có quan hệ huyết thống cha - con, để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu K theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà** Đặng Thị Thảo T **trình bày**: Bà T xác nhận lời trình bày của ông Mai Ngọc A là hoàn toàn đúng, cụ thể: Trước đây, bà T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Trần Minh T1. Trong thời gian từ năm 2019 do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân, không còn chung sống, không còn quan hệ vợ chồng và đến ngày 05/12/2025 bà T với ông T1 đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã

có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian sống ly thân với ông T1 từ năm 2019 bà T và ông Mai Ngọc A có quen biết, phát sinh tình cảm và sinh một con trai tên là Mai Ngọc Anh K, sinh ngày 13/9/2020. Bà T xác nhận cháu Mai Ngọc A Khôi là con ruột của ông Mai Ngọc A và được hình thành trong thời gian bà T và ông Mai Ngọc A có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau.

Do tại thời điểm cháu K sinh ra, bà T vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với ông T1 nên việc đăng ký khai sinh cho cháu chưa thực hiện được. Vì vậy, bà T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc A và đề nghị Tòa án xác định ông Mai Ngọc A và cháu Mai Ngọc Anh K, sinh ngày 13/9/2020 có quan hệ huyết thống cha – con.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông*** Trần Minh T1 ***trình bày:*** Ông T1 trước đây có quan hệ vợ chồng với bà Đặng Thị Thảo T trên cơ sở tự nguyện và có 02 con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 28/03/2009 và Trần Ngọc H1, sinh ngày 26/4/2013. Quá trình chung sống đến năm 2017 bà T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên ông T1 và bà T đã sống ly thân từ năm 2017. Đến ngày 05/12/2022 ông Trần Minh T1 và bà Đặng Thị Thảo T được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng (nay Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk) giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 192/2022/QĐST-HNGĐ. Ông T1 xác định trong thời gian bà T có thai thì vợ chồng ly thân hoàn toàn, không còn quan hệ vợ chồng với nhau. Ông T1 cho rằng cháu bé trai có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K, sinh ngày: 13/9/2020 với ông T1 không có quan hệ huyết thống nên ông T1 từ chối tham gia tố tụng.

- Sau khi thụ lý, Toà án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng do các bên đương sự tham gia không đầy đủ nên không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án. Căn cứ Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Toà án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Tại phiên tòa nguyên đơn ông Mai Ngọc A và bà Đặng Thị Thảo T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T1 có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

- Về nội dung: Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên xử: Xác định ông Mai Ngọc A, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn I C, xã E, tỉnh Đắk Lắk là cha đẻ của cháu bé có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K, sinh ngày: 13/9/2020; Giới tính nam theo giấy chứng sinh số 3229, quyển số 2020, ngày 13/9/2020 của Bệnh viện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của ông Mai Ngọc A, ghi ngày 28/10/2025, Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: Xác định cha cho con được quy định tại khoản 4 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy bị đơn bà Đặng Thị Thảo T, cư trú tại thôn I C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, nguyên đơn ông Mai Ngọc A và bị đơn bà Đặng Thị Thảo T có đơn xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T1 có đơn xét xử vắng mặt và từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Đặng Thị Thảo T và ông Trần Minh T1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp và đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 192/2022/QĐST-HNG ngày 05/12/2022 của Tòa

án nhân dân huyện Krông Năng (nay Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk). Ngày 13/9/2020 bà T sinh 01 bé trai có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K; Giới tính nam theo giấy chứng sinh số 3229, quyển số 2020, ngày 13/9/2020 của Bệnh viện Đ. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa ông Mai Ngọc A, bà Đặng Thị Thảo T và ông Trần Minh T1 đều thừa nhận tại thời điểm bà T có thai cháu Mai Ngọc A K thì ông T1 và bà T đã hoàn toàn ly thân, không có quan hệ vợ chồng và không sống chung với nhau. Ông A đã làm thủ tục trưng cầu giám định ADN của ông Mai Ngọc A với cháu Mai Ngọc Anh K. Tại phiếu kết quả phân tích ADN số HID25 S22107 ngày 20/6/2025 của Công ty cổ phần D chi nhánh phía nam kết luận: Hai người trên (Mai Ngọc A và Mai Ngọc Anh K) có quan hệ huyết thống cha – con. Do đó, ông Mai Ngọc A yêu cầu Tòa án xác định ông Mai Ngọc A là cha đẻ của cháu bé có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K, sinh ngày13/9/202020; Giới tính nam theo giấy chứng sinh số 3229, quyển số 2020, ngày 13/9/2020 của Bệnh viện Đ là có căn cứ, cần chấp nhận

[2] Về chi phí trưng cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Mai Ngọc A.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 88, khoản 1 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc A.

Xác định cháu bé có tên dự kiến là Mai Ngọc Anh K, sinh ngày13/9/2020; Giới tính nam theo giấy chứng sinh số 3229, quyển số 2020, ngày 13/9/2020 của Bệnh viện Đ là con đẻ của ông Mai Ngọc A, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: thôn I C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về chi phí trưng cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Mai Ngọc A .

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7- Đắk Lắk;
- Thi hành án tỉnh Đắk Lắk;
- *Các đương sự;*
-*UBND xã E;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai